

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hàng tuần  
để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;

Căn cứ Quyết định số 14/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 536/TTr-VPUBND ngày 15 tháng 6 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hàng tuần (trừ ngày lễ, ngày tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật) để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Văn phòng UBND tỉnh:

- Niêm yết, công khai thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết vào ngày thứ bảy hàng tuần tại Trung tâm Hành chính công;

- Tổ chức tiếp nhận thủ tục hành chính vào ngày thứ bảy hàng tuần tại Trung tâm Hành chính công;

- Sắp xếp, bố trí lao động hợp lý, khoa học, bảo đảm không tăng biên chế, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường vào các ngày làm việc khác trong tuần, bảo đảm hiệu quả công việc và có trách nhiệm trả lương làm thêm giờ theo đúng quy định.

2. Giao các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết vào ngày thứ bảy hàng tuần:

- Theo dõi, phối hợp với Trung tâm Hành chính công trong việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính vào ngày thứ bảy hàng tuần;

- Công khai thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết vào ngày thứ bảy hàng tuần trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

**Điều 3.** Kinh phí thực hiện: Do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và được cấp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh về việc ban hành các thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết vào ngày thứ bảy hàng tuần trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, KSTT.

02

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Huy

**PHỤ LỤC: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN  
VÀO NGÀY THỨ BẢY HÀNG TUẦN**

*(Kèm theo Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
<b>1. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:</b> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công. Địa chỉ: Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, truy cập Website: <a href="http://motcua.daknong.gov.vn">motcua.daknong.gov.vn</a> hoặc nộp qua địa chỉ Email: <a href="mailto:tthcc.ubnd@daknong.gov.vn">tthcc.ubnd@daknong.gov.vn</a> .			
<b>2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ:</b> Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.			
<b>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp</b>		Trung tâm Hành chính công	Sáng thứ 7
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam		
2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)		
3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)		
<b>Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y</b>		Trung tâm Hành chính công, Sở Nông nghiệp và PTNT	Thứ 7
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh		
2	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh		
3	Kiểm dịch động vật đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm		
<b>Lĩnh vực Đường bộ</b>		Trung tâm Hành chính công	Sáng thứ 7
1	Cấp mới giấy phép lái xe		
2	Cấp lại giấy phép lái xe		
3	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp		
5	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam		
<b>Lĩnh vực Thành lập và hoạt động Doanh nghiệp</b>		Trung tâm Hành chính công	Sáng thứ 7
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân		
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên		
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên		
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần		
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh		
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh		
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần		

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trung tâm Hành chính công	Sáng thứ 7
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên		
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức		
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước		
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế		
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do có nhiều cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần góp vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty TNHH hai thành viên trở lên		
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp		
17	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác		
18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích		
19	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác		
20	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
21	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân		
22	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần		
23	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết		
24	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế		
25	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
26	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
27	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
29	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
30	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	Trung tâm Hành chính công	Sáng thứ 7
31	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
32	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		
33	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		
36	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng		
37	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)		
38	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân		
39	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên từ việc chia doanh nghiệp		
40	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp		
41	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp		
42	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên từ việc tách doanh nghiệp		
43	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp		
44	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp		
45	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)		
46	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)		
47	Chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần		
48	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên		
49	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên trở lên		
50	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH		

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
51	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	Trung tâm Hành chính công	Sáng thứ 7
52	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo		
53	Giải thể doanh nghiệp		
54	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án		
55	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		
56	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		
57	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế		
58	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp		
59	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp		
60	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập		
61	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý		
62	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý		
63	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên		
64	Giải thể Công ty TNHH một thành viên		
65	Thông báo cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường		
66	Thông báo thay đổi nội dung cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường		
67	Thông báo chấm dứt cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường		
68	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ		
69	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ		
70	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội		
71	Cung cấp thông tin, bản sao báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận tài trợ, viện trợ		
72	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội		
73	Nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu		
74	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã		
75	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
76	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã		
77	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia		
78	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách		
79	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất		

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
80	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	Trung tâm Hành chính công	Sáng thứ 7
81	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)		
82	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)		
83	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)		
84	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)		
85	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (Đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)		
86	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
87	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã		
88	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã		
89	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
90	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã		
91	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)		
92	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã		

